

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 21 – 01 – 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đạt**
2. Ông **Trương Thanh Giảng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-DS Ngày 19 tháng 8 năm 2020: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh Thế M**, sinh năm 1960, có mặt

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thúy L**, sinh năm 1971, có mặt

Và ông **Phạm Duy M**, sinh năm 1968, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trịnh Thế M trình bày như sau: Vào ngày 24/12/2019 bà L có đến gặp ông M nhờ hỏi nợ dùm cho và bà L có cầm cố tài sản nhà và đất ngang 6,5m dài 23m, tọa lạc tại ấp S, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, nhà và đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Lần đầu bà L hỏi mượn 35.000.000đ và vài ngày sau bà mượn thêm 5.000.000đ, cùng lấy trong ngày 24/12/2019 làm kỳ hạn tính lãi. Tổng cộng hai lần mượn bà L nợ ông số tiền là 40.000.000đ và lãi suất là bà L đặt ra để được vay tiền.

Bà L không thực hiện như giấy giao kèo và không đóng lãi lần nào cho đến nay, ông đã nhiều lần muốn đòi lại số tiền trên thì bà hứa tới bán cá sẽ thanh toán nhưng sau khi bán cá bà cũng không trả như đã hứa. Ông đã nhiều lần liên lạc với bà L nhưng bà vẫn cố tình không nghe máy và trốn tránh nhằm mục đích không trả nợ cho ông Mãi.

Tại phiên tòa, ông Mãi yêu cầu bà Trần Thúy L và ông Phạm Duy M liên đới trả một lần hết số tiền còn nợ là 40.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thúy L và ông Phạm Duy M trình bày: Vợ chồng bà L, ông M thừa nhận có vay của ông M tổng cộng số tiền 40.000.000đ, lãi ngày 280.000đ, ông, bà đã đóng lãi đầy đủ từ ngày vay 24/12/2019 (giấy nợ ghi nhầm là ngày 24/12/2020). Vợ chồng ông, bà đã đóng lãi hết tháng 4 (âm lịch), đầu tháng 5/2020 (âm lịch) là không đóng lãi nữa cho đến nay. Quá trình đóng lãi ông, bà đưa tiền cho ông M chứ không có làm biên nhận hay giấy tờ nào khác.

Cách trả nợ: Do làm ăn khó khăn nên xin trả dần và mong ông M không tính lãi nữa. Mong ông M tạo điều kiện cho vợ chồng ông, bà trả dần có bao nhiêu trả bấy nhiêu.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu vợ ông Trịnh Thế M tham gia tố tụng.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Ông Phạm Duy M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét về quan hệ pháp luật: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trịnh Thế M yêu cầu bị đơn bà Trần Thúy L và ông Phạm Duy M trả số tiền 40.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Phía bà L, ông M cũng thừa nhận vợ chồng ông, bà có vay và hiện còn nợ ông M số tiền nêu trên. Mặt khác việc vay mượn có thể hiện bằng giấy giao kèo vào ngày 24/12/2019 (âm lịch) với số tiền là 35.000.000đ và mặt sau giấy giao kèo có ghi “ngày 28 tháng 12 năm 2020 âm lịch tôi Trần Thúy L có lấy thêm 5 triệu đồng nữa”. Trong giấy đề ngày 24/12/2020 và ngày 28/12/2020 các bên đều xác nhận là do ghi nhầm năm 2019 thành năm 2020. Vì vậy, cần buộc vợ chồng bà Liễu ông Mến trả cho ông M số tiền còn nợ là 40.000.000đ.

[4] Xét yêu cầu của bà Liễu, ông M về việc xin trả dần số nợ là không có cơ sở chấp nhận được, do yêu cầu của ông, bà không được ông M đồng ý. Hơn nữa Bộ luật dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nếu các đương sự không có thoả thuận.

Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

[5] Đối với phần trình bày của bà L, ông M cho rằng đã đóng lãi cho ông M từ ngày 24/12/2019 (âm lịch) đến hết tháng 4/2020, nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh và ông M cũng không thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, ông M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà L, ông M bị buộc trả số tiền 40.000.000đ, nên phải chịu án phí.

Ông M được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

1/ Xử buộc: Bà Trần Thúy L và ông Phạm Duy M có nghĩa vụ trả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho ông Trịnh Thế M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Trần Thúy L và ông Phạm Duy M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Ông Trịnh Thế M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000đ (một triệu đồng) theo lai thu số 0000245 ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3/ Báo cho ông Trịnh Thế M, bà Trần Thúy L được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2021). Ông M có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân

sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh